

Thuận An, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Số: 34/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang K, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái Minh Q; Chức vụ: Giám đốc; Theo Giấy ủy quyền số 449/UQ-VCB-PC ngày 08/09/2022 của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo Pháp luật của Ngân hàng TMCP N.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1981; bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1983; ông Phạm Nhật P, sinh năm 1981 và ông Mai Thanh H, sinh năm 1991; cùng trú tại: Số 185-187 Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 18/12/2023.

Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ hiện tại: 31A/3 Khu phố Thạnh L, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Trương Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 11/4/2024 là: 140.666.740 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 77.761.291 đồng; Nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 11/4/2024 là: 24.304.689 đồng; Phí phạt chậm thanh toán: 38.110.362 đồng và 490.398 đồng phí của thẻ A0280002217.

2. Thời hạn thanh toán: Ngày 31 tháng 5 năm 2024, ông Trương Văn H phải thanh toán hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 11/4/2024 là: 140.666.740 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 77.761.291 đồng; Nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 11/4/2024: 24.304.689 đồng; Phí phạt chậm thanh toán: 38.110.362 đồng; 490.398 đồng phí của thẻ A0280002217 và toàn bộ nghĩa vụ theo thẻ tín dụng V0280004036

3. Về tiền lãi: Kể từ ngày 12/4/2024 trở đi ông Trương Văn H còn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi quá hạn, phí phạt chậm trả và các nghĩa vụ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm Hợp đồng ngày 02/10/2020 được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và ông Trương Văn H đã ký kết.

3. Về án phí:

Ông Trương Văn H tự nguyện chịu 3.516.670 đồng (ba triệu, năm trăm mười sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 3.008.312 đồng (ba triệu, không trăm lẻ tám nghìn, ba trăm mười hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001726 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

